

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản số: 26 /2024/HNGĐ - ST

Ngày: 25/7/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Xuân

2. Bà Trần Thị Hương Ly

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thuý - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên: Ông
Nguyễn Ngọc Vân, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ninh Minh H, sinh năm 1988;

Trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1985;

Trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ninh Minh H trình bày: Năm 2007 chị và anh Hoàng Văn K làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Về con chung: Có hai con chung là cháu Hoàng Thị Xuân H1, sinh ngày 25/7/2008 và cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày 25/12/2017. Về tài sản chung và khoản nợ chung : Không có. Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, anh K thường xuyên rượu chè không

chịu khó làm ăn, đỉnh điểm năm 2013-2014 anh K và chị đánh nhau dẫn đến chị phải đi trạm xá để điều trị, hiện nay anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay, chị Ninh Minh H xác định việc duy trì tình cảm vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Hoàng Văn K để giải phóng cho nhau, mỗi người tự tạo dựng cuộc sống riêng cho mình. Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày 25/12/2017 và giao cháu Hoàng Thị Xuân H1 sinh ngày 25/7/2008 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ninh Minh H nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn anh Hoàng Văn K trình bày: Năm 2007 anh và chị Ninh Minh H làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Về con chung: Có hai con chung là cháu Hoàng Thị Xuân H1, sinh ngày 25/7/2008 và cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày 25/12/2017. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có. Nay chị H xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn. Nếu như bắt buộc phải ly hôn về con chung anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày 25/12/2017 và cháu Hoàng Thị Xuân H1 sinh ngày 25/7/2008; Về cấp dưỡng nuôi con chung anh K không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết thúc phần hỏi vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như: Thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, lập hồ sơ và chấp hành về thời gian chuẩn bị xét xử; thời hạn tiến hành phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51; 56; 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016 của UBTWQH. Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của chị Ninh Minh H, cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Văn K. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày 25/12/2017 cho chị Ninh Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Giao cháu Hoàng Thị Xuân H1 sinh ngày 25/7/2008 cho anh Hoàng Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết vì chị H và anh K không yêu cầu; Về tài sản chung: Chị H và anh Kim t thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải nộp án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. Về nội dung: Năm 2007 chị Ninh Minh H và anh Hoàng Văn K làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh K thường xuyên rượu chè không chịu khó làm ăn, đỉnh điểm năm 2013-2014 anh K và chị đánh nhau dẫn đến chị phải đi trạm xá để điều trị, hiện nay anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh K nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày 25/12/2017 và đề anh K có trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hoàng Thị Xuân H1, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận nguyện vọng của chị H giao cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày 25/12/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Hoàng Thị Xuân H1 sinh ngày 25/7/2008 cho anh Hoàng Văn K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cũng tôn trọng theo nguyện vọng của cháu H1.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 235, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 53; 56; 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; áp

dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ninh Minh H, cho chị H được ly hôn anh Hoàng Văn K.

Về con chung:

- Giao cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày 25/12/2017 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Giao cháu Hoàng Thị Xuân H1 sinh ngày 25/7/2008 cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về quyền đi lại thăm con chung: Chị H và anh K có quyền đi lại thăm con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về khoản nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

4. Án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006597 ngày 13/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã;

***T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ***

- Lưu HS.

Hoàng Thị Huyền